

VAI TRÒ CỦA CHỦ THỂ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY THEO TÍN CHỈ Ở CẤP ĐỘ KHOA TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC

CAO THỊ CHÂU THÚY*

1. Hoạt động dạy và học là hoạt động nền tảng, cơ bản của nhà trường nói chung và trường đại học nói riêng. Với mô hình đào tạo theo tín chỉ ở các trường đại học hiện nay, vai trò của giảng viên (GV) không những không giảm đi mà yêu cầu về trách nhiệm ngày càng được đề cao hơn. Để GV phát huy tối đa vai trò và trách nhiệm của mình, các chủ thể quản lý trực tiếp hoạt động giảng dạy, cụ thể là cấp độ khoa cần xác định rõ vai trò và trách nhiệm cụ thể của mình để phù hợp với yêu cầu và thực tế.

2. Hiện nay, các Khoa đang đối mặt với những khó khăn, trở ngại trong quá trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ (HTTC) như:

1) **Vị trí GV vừa là đối tượng quản lý đồng thời là đối tượng bị quản lý.** Thực tế cho thấy, có hiện tượng GV cắt bớt thời gian giảng dạy. Một buổi học 5 tiết hoặc 4 tiết nhiều GV chỉ dạy 4 tiết hoặc 3 tiết. Việc không đảm bảo thời gian lên lớp dẫn đến không đảm bảo chất lượng giảng dạy cũng như thời lượng yêu cầu của chương trình. Do vậy, nội dung giảng dạy thường sơ sài, qua loa, mặt khác, sinh viên (SV) ít có cơ hội để thể hiện kiến thức, sự hiểu biết cũng như rèn luyện những kĩ năng cần thiết... Bên cạnh đó, quá trình chuẩn bị, tổ chức bài giảng và kiểm tra hoạt động tự học của SV, GV chưa có kế hoạch và công cụ, biện pháp đánh giá phù hợp như yêu cầu làm bài tập, hoạt động học tập ngoài lên lớp, phân bố thời gian, hoạt động kiểm tra, đánh giá, phương pháp dạy học (PPDH) vẫn chưa phát huy được tính tích cực chủ động từ phía người học. Điều này dẫn đến chất lượng giảng dạy thấp.

2) **Tổ bộ môn (TBM) hoạt động chưa thực sự hiệu quả và thường xuyên.** TBM là nơi tổ chức sinh hoạt khoa học, nơi GV giúp nhau cập nhật thông tin, trao đổi, đóng góp về phương pháp và rút kinh nghiệm trong giảng dạy... Tuy nhiên, nhiều trưởng bộ môn chưa coi trọng sinh hoạt chuyên môn và khá buông lỏng công tác quản lý hoạt động dự giờ và giảng dạy. Do đó, nhiều GV trong TBM không biết hoặc không quan tâm đến hoạt động giảng dạy của

đồng nghiệp nên có sinh hoạt chuyên môn cũng khó góp ý cho nhau. Thực tế phổ biến hiện nay là, hoạt động dự giờ phần lớn còn mang tính hình thức, chiếu lệ chứ chưa đi vào chiều sâu, bởi vậy, không khai thác được kinh nghiệm của nhau. Những đánh giá chuyên môn còn chung chung, hời hợt, ít có những ý kiến trao đổi, nhận xét thẳng thắn mang tính xây dựng (do tâm lí nể nang nhau, sợ mất lòng đồng nghiệp hoặc không muốn chia sẻ bí quyết, kinh nghiệm cá nhân). Hoạt động quản lý giảng dạy mới dừng lại ở mức độ GV có đi dạy không, còn dạy có đủ nội dung yêu cầu không, dạy như thế nào, GV gặp khó khăn gì trong giảng dạy,... thì tổ trưởng TBM chưa nắm rõ.

3) **Vai trò của trưởng khoa trong hoạt động quản lý giảng dạy cũng chưa thực sự được phát huy.** Nhiều trưởng khoa chưa có kế hoạch quản lý cụ thể về giảng dạy, khảo sát đánh giá giờ dạy, báo cáo thường kì của trưởng bộ môn. Hoạt động quản lý giảng dạy mới dừng lại ở mức độ kiểm tra xem GV có đi dạy không, còn dạy có đủ nội dung yêu cầu không, dạy như thế nào, GV gặp khó khăn gì trong giảng dạy,... thì chính trưởng khoa không dám đánh giá, quyết định mà phải chờ ý kiến phản hồi từ phòng khảo thí hoặc phản hồi của SV...

3. Để hoạt động quản lý việc giảng dạy có hiệu quả, việc xác định vai trò, trách nhiệm cụ thể của từng đối tượng liên quan đến quản lý giảng dạy trong khoa rất quan trọng. Dựa trên tình hình thực tế, chúng tôi đề xuất một số biện pháp sau:

1) **Mỗi trường đại học cần ban hành Quy chế giảng dạy,** trong đó, các điều lệ cụ thể cần xác định rõ vai trò và trách nhiệm của từng đối tượng quản lý giảng dạy. Cụ thể: - GV là "nhân vật chính" trong hoạt động dạy nên chịu trách nhiệm trực tiếp trong quản lý giảng dạy, phải đảm bảo số giờ giảng dạy trên lớp và nội dung chương trình; + Tổ chức và sử dụng các PPDH phát huy được tính

* Trưởng Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - ĐHQG TP. Hồ Chí Minh

tích cực chủ động của người học; + Có kế hoạch và các công cụ kiểm tra, giám sát hoạt động tự học của SV; + Đối với hoạt động dự giờ phải đảm bảo thời gian và có những trao đổi, đóng góp với đồng nghiệp về nội dung, phương pháp, cách tổ chức giảng dạy trên tinh thần xây dựng; - **Tổ trưởng TBM:** Chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp GV tham gia hoạt động giảng dạy; - Kiểm tra, đôn đốc công việc giảng dạy trong TBM thông qua “*Sổ theo dõi giảng dạy*” từng học kỳ và yêu cầu của đào tạo theo tín chỉ; - Tổ chức các buổi dự giờ và các buổi họp chuyên môn, đóng góp ý kiến thường kỳ cho các hoạt động giảng dạy; - Có báo cáo thường kỳ về hoạt động giảng dạy; - Chịu trách nhiệm báo cáo với trưởng khoa và các phòng ban chức năng về những vi phạm của nhân viên trong tổ như bỏ tiết, không dạy...; - **Trưởng khoa:** là người quản lý toàn diện và trực tiếp các công việc của khoa; do đó, phải có kế hoạch quản lý hoạt động giảng dạy của toàn bộ cán bộ trong khoa; - Kiểm tra các khâu giảng dạy các môn học do khoa quản lý, khuyến khích GV đổi mới PPDH phát huy tính tích cực chủ động của SV, quản lý đảm bảo số giờ hoạt động học tập, nghiên cứu và thực hành ngoài giờ lên lớp; - Báo cáo định kỳ về hoạt động giảng dạy trong khoa cho hiệu trưởng và phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm quản lý đào tạo; - Chịu trách nhiệm trước toàn trường về những vi phạm của cấp dưới; - Tạo điều kiện cho GV được bồi dưỡng và nâng cao trình độ.

2) Nhà trường nên phổ biến rộng rãi quy chế và tổ chức các buổi tọa đàm, chuyên đề nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm và vai trò của từng đối tượng quản lý.

3) Các đối tượng quản lý như trưởng khoa, tổ trưởng/chủ nhiệm TBM, GV cần có kế hoạch quản lý cụ thể các công việc liên quan đến hoạt động giảng dạy.

4) Sử dụng những biện pháp, công cụ quản lý một cách thích hợp không ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động giảng dạy.

Như vậy, khi xác định rõ được vai trò và trách nhiệm của những đối tượng quản lý ở cấp độ khoa đối với hoạt động giảng dạy thì những quy định, điều lệ đó được xem như yêu cầu của nhà trường trong việc khen thưởng và kỉ luật. Việc xác định vai trò và trách nhiệm của các đối tượng liên quan đến hoạt động quản lý nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng giảng dạy. □

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Đình Nghiệm. “Nâng cao chất lượng đào tạo: các vấn đề thực hiện cụ thể”. Kỷ yếu hội thảo “Đảm bảo chất lượng năm 2012”. Phòng khảo thí và đảm

bảo chất lượng, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn TP Hồ Chí Minh.

2. Bộ GD-ĐT. *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ* (ban hành tại Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD-ĐT).

3. Lâm Quang Thiệp. “Về việc áp dụng học chế tín chỉ trên thế giới và ở Việt Nam” Kỷ yếu hội thảo “*Xây dựng chương trình đào tạo theo tín chỉ có sử dụng internet*” 1998.

4. Lê Hoàng Giang. “Người dạy là “nhân vật” trung tâm của quá trình dạy học”. Tạp chí *Dạy và học* ngày nay số 3, 2011.

SUMMARY

Current teaching and learning activities are basic activities, the foundation of the school in general and universities in particular. Training model according to the current credit, the role of the teacher becomes more important. Therefore, managers need to maximize their roles and responsibilities in teaching activities of teachers.

Thực trạng dạy học...

(Tiếp theo trang 31)

cá nhân nói riêng. Đây chính là những vấn đề thực tiễn gợi mở cho hướng nghiên cứu mới nhằm phát triển KNHTHT cho SVSP nhằm nâng cao KQHT và đáp ứng nghề và cuộc sống của SV sau này. □

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Thành Hưng. “Hệ thống kĩ năng học tập hiện đại”. Tạp chí *Giáo dục*, số 78/2004.

2. Glasser, W. *A new look at school failure and school success*. Phi Delta Kappan, 596,7 - 1997.

3. Slavin RE. *Educational psychology: Theory into practice (9 Edition)*. Boston, Allyn & Bacon, 2010.

4. Lewin, K. *Field theory in social science*. New York: Harper, 1951.

5. Bern Meier - Nguyễn Văn Cường. *Lí luận dạy học hiện đại - Một số vấn đề về đổi mới phương pháp dạy học*. Potsdam, H 2009; tr 42-45

6. RE Slavin. *Học tập hợp tác, lí thuyết và thực hành* [M] Allyn và Bacon, 1990.

SUMMARY

Teaching in the direction of developing cooperation learning skill; building multilateral interactions (lecturer-student, student-student) makes the teaching process close to scientific research process. Studying current state of teaching in the direction of developing cooperation learning skill for pedagogical college students is the practical basis for finding effective measures aimed at improving the effectiveness of this teaching method.